TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2024/DS -ST

Ngày: 15/07/2024.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: *Ông Quách Mạnh Thành***.**

Các hội thẩm nhân dân: *Bà Trần Thị Kim Dung*

Bà Đào Kim Chi

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: *Ông Nguyễn Ngọc Quang* - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai: *Bà Nguyễn Thị Tư*- Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 07 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 126/2023/TLST- DS ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXX - DS ngày 10 tháng 06 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/ QĐH- DS ngày 26 tháng 06 năm 2024, quyết định ngừng phiên tòa số 13/2024/QĐ-DS ngày 10 tháng 07 năm 2024 giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐNA;

Trụ sở: phường L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ nhận thông báo: Tầng 7, Tòa nhà Việt Hải, số 78 Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chủ tịch HĐQT;

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lã Thị H1 – Phó Giám đốc Khối Xử lý nợ;

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Văn H2 – Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 2551/2023/UQ-SeABank ngày 24/02/2023 của Ngân hàng). (Có mặt).

Bị đơn: Ông Lê Phú K, sinh năm 1968;

Bà Lê Thị LA, sinh năm 1965;

HKKT và chỗ ở :Ngõ X, phố Y, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

(Tại phiên tòa, Có mặt đại diện ủy quyền lại của ngân hàng là ông Lê Văn H2, vắng mặt bị đơn là ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện ngày 23/10/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện ủy quyền lại của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP ĐNA (Sea Bank) là ông Lê Văn H2 trình bày*:**

Ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA, (sau đây gọi tắt là Bên vay) đã vay vốn tại *Ngân hàng TMCP ĐNA(Sea Bank)* (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) theo hợp đồng tín dụng như sau:

Ngày 28/3/2022 ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA vay vốn tại PGD Yên Phụ-SeAbank Cầu Giấy theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô RE F 2208300388/HN1-LPK có nội dung như sau:

- Số tiền vay: 770.000.000 đồng
- Mục đích vay vốn: Vay mua ô tô;
- Thời hạn : Kể từ ngày 28/3/2022 đến ngày 28/3/2029
- Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 8.19%, cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất được điều chỉnh theo quy định của SeABank trong từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả bằng 10%/năm đối với số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, PGD Yên Phụ -SeaABank Cầu Giấy đã giải ngân cho ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA số tiền là: 770.000.000 đồng *(bảy trăm bẩy mươi triệu đồng)*.

Ngày 15/2/2022 PGD Yên Phụ-SeABank Cầu Giấy tiếp tục cấp hạn mức cho ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA theo hợp đồng hạn mức tín dụng với tổng hạn mức là 35.000.000 đồng

- Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 8.49%, lãi suất được cố định trong 12 tháng kể từ thời điểm giải ngân. Lãi suất được điều chỉnh theo quy định của SeABank trong từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả bằng 10%/năm đối với số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

1. Tài sản bảo đảm của khoản vay:

TSBD là xe ô tô có thông tin như sau:

- 01 ô tô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, màu sơn trắng.

- Số khung RL2UMFF60NYR18254, số máy: YN2QPNY 182549, BKS: 29H-568.62.

- Giấy đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát Giao thông- Công an TP Hà Nội cấp ngày 24/03/2022

- Giá trị tài sản đảm bảo tại thời điểm vay: 912.000.000 đồng.

Các nội dung chi tiết về tài sản, quyền và nghĩa vụ của các bên thực hiện theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số REF22083003388/ HN1-LPK ký ngày 28/3/2022 giữa PGD Yên Phụ- Sea Bank Cầu Giấy.

2. Quá trình đôn đốc thu hồi nợ và xử lý tài sản bảo đảm tiền vay

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng trên, ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA đã vi phạm trả nợ gốc và nợ lãi cho SeABank. Tính đến ngày 09/10/2023, ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA đã thanh toán cho SeABank tổng số tiền là 15.032.151 đồng *(trong đó nợ gốc là: 9.626.082 đồng, nợ lãi là: 5.406.069 đồng)*. SeABank đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA trả nợ nhưng ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA vẫn không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng.

Tạm tính đến ngày 19/10/2023, dư nợ của ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA tại SeABank cụ thể như sau:

(Đơn vị: Đồng)

Số HĐ	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng nợ
REF2208300388/HDTD/HN1-LPK	760.373.981	103.376.106	22.137.468	**885.887.492**
Thẻ tín dụng	35.000.000	3.284.124	17.597.017	**55.881.141**
Tổng	795.373.918	106.660.230	39.734.845	**941.768.633**

Như vậy, tại thời điểm hiện nay, ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA đã vi phạm các nghĩa vụ cam kết, thỏa thuận với SeABank theo các Hợp đồng, văn bản đã ký với SeABank.

I. YÊU CẦU TÒA ÁN GIẢI QUYẾT

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của SeABank, SeABank kính đề nghị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội thụ lý vụ án và xem xét giải quyết các nội dung sau:

1. Buộc ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA thanh toán cho SeABank khoản nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số REF2208300388/HDTD/HN1-LPK và thẻ tín dụng, tạm tính đến ngày 19/10/2023 là 941.768.633 đồng (*Bao gồm: 795.373.918 đồng nợ gốc; 106.660.230 đồng nợ lãi trong hạn; 39.734.845 đồng nợ lãi quá hạn*).
2. Buộc ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA phải tiếp tục trả nợ cho SeABank các khoản tiền nợ lãi, phạt, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số REF2208300388/HDTD/HN1-LPK và thẻ tín dụng kể từ ngày 20/10/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.
3. Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ nêu trên thì SeABank được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi khoản nợ là:

Ngoài ra, Ngân hàng TMCP ĐNA không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

* *Tại phiên tòa ngày hôm nay*, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Lã Văn Hiền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Ông K, bà LA phải thanh toán tiền của Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số REF2208300388/HDTD/HN1-LPK, thẻ tín dụng đến ngày 10/07/2024 số tiền là: 1,036,365,120 đồng (*Bao gồm: 795.373.918 đồng nợ gốc; 155.565,268 đồng nợ lãi trong hạn; 85,425,574 đồng nợ lãi quá hạn*).

**** Tại biên bản lấy lời khai 12/12/2023 bị đơn là ông Lê Phú K trình bày:***

Ông Lê Phú K xác nhận việc ký kết Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số REF2208300388/HN1-LPK, thẻ tín dụng giữa Ngân hàng Đông Nam Á và Ông K, bà Lê Thị LA. Ông K và bà LA có đứng tên trên Hợp đồng của khoản vay đối với Ngân hàng để vay nợ. Mục đích Ông K, Lan Anh đứng tên khoản vay Hợp đồng là vợ chồng tôi đứng tên hộ chị Q, để chị Q mua ô tô sử dụng, chị Q có cam kết nếu có liên quan đến pháp luật, chị Q chịu trách nhiệm. Việc ký kết Hợp đồng đều là chị Q thực hiện thủ tục và tôi và vợ chỉ là người ký hồ sơ tín dụng. Đến ngày nhận xe ô tô, tôi có đến nhận xe, sau đó chị Q sử dụng xe từ đó cho đến nay, hiện chiếc xe ôto đang ở đâu tôi không rõ, tôi không liên lạc được với chị Q. Chiếc xe ôto đứng tên ai tôi cũng không biết. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng Ngân

hàng giải ngân cho chị Q, tôi không được sử dụng số tiền vay. Quá trình vay, trong vài tháng đầu, chị Q có đóng lãi cho Ngân hàng nhưng gần đây thì không đóng lãi hàng tháng, đến khi nợ quá hạn và Ngân hàng báo tôi thì tôi mới biết.

Đối với việc khởi kiện của Ngân hàng, tôi nhận thấy vợ chồng tôi có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng bởi chúng tôi là người đứng tên trên Hợp đồng tín dụng. Chúng tôi có phương án thanh toán cho Ngân hàng như sau: Chúng tôi sẽ thanh toán cho Ngân hàng 30.000.000 đồng/Quý; bắt đầu từ Quý 2 năm 2024 cho đến năm 2027 tôi sẽ cố gắng tất toán toàn bộ khoản vay.

Quá trình Tòa án tiến hành tố tụng giải quyết vụ án. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 4,5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án tiến hàng xác minh hiện nay ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA cùng chung sống tại Ngõ 79, phố Yên Duyên, tổ 1, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, ông Lê Phú K đã nhận các văn bản tố tụng của tòa án và cam kết chuyển cho tận tay bà Lê Thị LA, bà LA không đến tòa để tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bà LA tự tước bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Vì vậy Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA đã được tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt, vắng mặt lần này là lần thứ hai nên Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai áp dụng điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền được quy định tại tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Tòa án đã thu thập chứng cứ đầy đủ theo quy định tại điều 195, điều 197 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tung theo quy định tại điều 177, điều 178,179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Tòa án đã mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật.

- Thời hạn xét xử vi phạm quy định của pháp luật.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng trình tự xét xử quy định từ điều 217 đến điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn thực hiện đúng theo điều 70, điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Bị đơn không thực hiện đúng theo điều 70, điều 72 Bộ luật dân sự năm 2015

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai nhận định về nội dung hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng thế chấp tài sản, hợp đồng thẻ và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của Ngân hàng TMCP ĐNA, buộc ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP ĐNA toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi như Ngân hàng yêu cầu.

Chấp nhận yêu cầu tuyên khi án có hiệu lực pháp luật ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA không thanh toán khoản tiền nợ nêu trên Ngân hàng TMCP ĐNA có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ gốc, nợ lãi.

- Án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP ĐNA được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP ĐNA không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án Ngân hàng TMCP ĐNA, ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về Tố tụng***:

1.1. ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp***:

Đây là vụ án yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP ĐNA với ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA nên xác định đây là vụ án tranh chấp tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. ***Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án***:

Ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA cùng cư trú tại địa chỉ: Ngõ 79, phố Yên Duyên, tổ 1, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

1.3. ***Về chủ thể khởi kiện*****:** Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng Ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA không thanh toán được tiền vay cho Ngân hàng TMCP ĐNA sau khi đến hạn trả.

1.4. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 4,5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân

sự năm 2015. Tòa án tiến hàng xác minh hiện nay ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA cùng chung sống tại Ngõ 79, phố Yên Duyên, tổ 1, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, ông Lê Phú K đã nhận các văn bản tố tụng của tòa án và cam kết chuyển cho tận tay bà Lê Thị LA, bà LA không đến tòa để tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bà LA tự tước bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Vì vậy Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA đã được tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt, vắng mặt lần này là lần thứ hai nên Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai áp dụng điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Về nội dung:

2.1. *Xét tính hợp pháp của 02 hợp đồng tín dụng:*

Ngân hàng TMCP ĐNA được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và được Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0100233583, đăng ký lần đầu ngày 08/9/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 37 ngày 31/3/2017; Ngân hàng TMCP ĐNA và Ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA xác lập quan hệ tín dụng thông qua hợp đồng tín dụng số REF2208300388/HDTD/HN1-LPK ngày 09/10/2022 và thẻ tín dụng ký ngày 15/2/2022

Về chủ thể tham gia ký kết các Hợp đồng tín dụng là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP ĐNA và Ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA.

Xét các hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên tham gia, mục đích giao kết không vi phạm điều cấm của Pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức, nội dung phù hợp quy định của Pháp luật về hợp đồng vay tài sản nên có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia.

2.2. *Về quá trình thực hiện 02 hợp đồng:*

Quá trình thực hiện hợp đồng Ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA đã trả được như sau: Tính đến ngày 09/10/2023, ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA đã thanh toán cho SeABank đối với hợp đồng tín dụng số REF2208300388/HDTD/HN1-LPK ngày 09/10/2022 tổng số tiền là 15.032.151 đồng *(trong đó nợ gốc là: 9.626.082 đồng, nợ lãi là: 5.406.069 đồng*, sau đó đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 10/7/2024 Ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA còn nợ số tiền là 967,928,877 đồng (Bao gồm: 760,373,918 đồng nợ gốc; 152,281,504đồng nợ lãi trong hạn; 55,273,455 đồng nợ lãi quá hạn).

Đối với hợp đồng tín dụng thẻ tính đến ngày 10/7/2024 Ông Lê Phú K, bà Lê

Thị LA còn nợ số tiền là 68,436,243 đồng (Bao gồm: 35.000.000 đồng nợ gốc; 3,284,124 đồng nợ lãi trong hạn; 30,152,119 đồng nợ lãi quá hạn).

2.3. *Xét yêu cầu thanh toán nợ gốc của hợp đồng tín dụng số REF2208300388/HDTD/HN1-LPK ngày 09/10/2022 giữa Ngân hàng TMCP ĐNA đối với ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA:*

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số REF2208300388/HDTD/HN1-LPK giữa Ngân hàng TMCP ĐNA và Ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA.nên Ngân hàng TMCP ĐNA đã giải ngân cho Ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA số tiền 770.000.000 đồng, anh Ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA đã ký nhận nợ số tiền trên.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA đã thanh toán cho SeABank tổng số tiền là 15.032.151 đồng *(trong đó nợ gốc là: 9.626.082 đồng, nợ lãi là: 5.406.069 đồng*. Sau đó đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Tại tòa hôm nay đại diện của Ngân hàng TMCP ĐNA xác nhận dư nợ gốc đến thời điểm xét xử ngày 10.7.2024 của ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA đã thanh toán cho SeABank tổng số tiền nợ gốc là: 9.626.082 đồng. Do vậy, ông Lê Phú K, bà Lê Thị Lan còn nợ Ngân hàng TMCP ĐNA số tiền nợ gốc là: 760.373.918 đồng.

Vì vậy, căn cứ Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số REF2208300388/HDTD/HN1-LPK và lời khai của đại diện Ngân hàng TMCP ĐNA, có đủ căn cứ để xác nhận Ông K, bà LA còn nợ Ngân hàng TMCP ĐNA số tiền nợ gốc là: 760.373.918đồng. Việc Ngân hàng TMCP ĐNA yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông K, bà LA phải thanh toán trả ngân hàng số tiền nợ gốc nói trên là có căn cứ chấp nhận và buộc Ông K, bà LA phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP ĐNA số tiền nợ gốc nói trên.

2.4. *Xét về yêu cầu thanh toán tiền lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, của số tiền nợ gốc nêu trên của các hợp đồng tín dụng.*

Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm 4 điều 2 của Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số REF2208300388/HDTD/HN1-LPK được ký kết giữa các bên và các văn bản để áp dụng việc tính lãi nêu trên do Ngân hàng TMCP ĐNA xuất trình, thấy việc Ngân hàng TMCP ĐNA tính lãi suất của số tiền gốc nêu trên theo đúng như hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các quy định của pháp luật về tính lãi suất. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung năm 2010. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP ĐNA buộc Ông K, bà LA phải thanh toán số tiền còn nợ Ngân hàng TMCP ĐNA số tiền lãi theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số REF2208300388/HDTD/HN1-LPK tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10.7.2024 là: 152,281,504 đồng nợ lãi trong hạn; 55,273,455 đồng nợ lãi quá hạn là có căn cứ

nên được chấp nhận.

2.5. *Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP ĐNA yêu cầu thanh toán tiền gốc khoản thẻ tín dụng với hạn mức 35.000.000 đồng cấp cho ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA.*

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng thể giữa Ngân hàng Đông Nam Á với ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA ký kết ngày 15/2/2022 với hạn mức tín dụng với tổng hạn mức là 35.000.000 đồng. Khi ngân hàng đòi tiền gốc là 35.000.000 đồng dối với ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA là có căn cứ nên được chấp nhận.

2.6. *Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP ĐNA yêu cầu thanh toán tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn của khoản thẻ tín dụng cấp cho ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA.*

Căn cứ vào quyết định 2412/2021/QĐ-TGĐ ngày 26/02/2021 có hiệu lực từ ngày 08/03/2021 của Tổng giám đốc ngân hàng Đông Nam Á v/v quy định sản phẩm thẻ dành cho khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP ĐNA, và quyết định ban hành lãi suất của ngân hàng Đông Nam Á, bản kê tính lãi của ngân hàng cung cấp thì các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các quy định của pháp luật về tính lãi suất. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung năm 2010. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP ĐNA buộc Ông K, bà LA phải thanh toán số tiền còn nợ Ngân hàng TMCP ĐNA số tiền lãi theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thẻ tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10.7.2024 là: 3,284,124 đồng nợ lãi trong hạn; 30,152,119 đồng nợ lãi quá hạn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Tổng của hai hợp đồng tín dụng tính đến ngày 10/7/2024 Ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA còn nợ Ngân hàng TMCP ĐNA số tiền là 1,036,365,120 đồng (Bao gồm: 795,373,918 đồng nợ gốc; 155,565,658 đồng nợ lãi trong hạn; 85,425,574 đồng nợ lãi quá hạn).

2.7. *Xét yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Ninh, bà Thoi không thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP ĐNA nợ gốc và nợ lãi thì Ngân hàng TMCP ĐNA có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thi hành án:*

Hội đồng xét xử thấy: căn cứ điều 3 của Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số REF2208300388/HDTD/HN1-LPK giữa bên Ngân hàng TMCP ĐNA và Ông K, bà LA. Hợp đồng nói trên Ông K, bà LA đã thế chấp tài sản của mình là:

- 01 ô tô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, màu sơn trắng. Số khung RL2UMFF60NYR18254, số máy: YN2QPNY 182549, BKS: 29H-568.62. Giấy đăng

ký xe ô tô do Phòng cảnh sát Giao thông- Công an TP Hà Nội cấp ngày 24/03/2022. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên , do ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA không hợp tác và không cung cấp được hiện nay xe ô tô đang ở đâu, do ai quản lý, sử dụng nên Ngân hàng đề nghị lúc nào tìm thấy tài sản này thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Vì vậy yêu cầu của Ngân hàng TMCP ĐNA đề nghị Tòa án tuyên khi án có hiệu lực pháp luật mà Ông K, bà LA không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng TMCP ĐNA có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để đảm bảo thi hành án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ tại Hợp đồng tín dụng nêu trên thì Ông K, chị Lan Anh có nghĩa vụ phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP ĐNA phần nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ.

[5]. Về án phí: Do Ngân hàng TMCP ĐNA được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phỉa nộp án phí, hoàn lại số tiền ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí, bị đơn Ông K, chị Lan Anh phải chịu toàn bộ án phí án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2010);

Căn cứ Điều 398, Điều 400, Điều 401,Điều 402, Điều 403 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 579; Điều 580; Điều 581 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào mục 3 phần I thông tư liên tịch số 01/1997/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp và Bộ tài chính hướng dẫn việc xét xử thi hành án về tài sản;

Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về "Giao dịch bảo đảm";

Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hưỡng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí kèm theo nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐNA đối với ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA.

Buộc ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP ĐNA số tiền nợ gốc và nợ lãi theo các hợp đồng tín dụng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/07/2024 số tiền là: **1.036.365.120** đồng (*Bao gồm: 795.373.918 đồng nợ gốc; 155.565.628 đồng nợ lãi trong hạn; 85.436.243 đồng nợ lãi quá hạn*.

2. Trong trường hợp ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên đối với Ngân hàng TMCP ĐNA, Thì khi Ngân hàng TMCP ĐNA phát hiện thấy tài sản thế chấp là: 01 chiếc ô tô nhãn hiệu ô tô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, màu sơn trắng. Số khung RL2UMFF60NYR18254, số máy: YN2QPNY 182549, BKS: 29H-568.62. Giấy đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát Giao thông - Công an TP Hà Nội cấp ngày 24/03/2022 đứng tên ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA theo Giấy đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát Giao thông- Công an TP Hà Nội cấp ngày 24/03/2022, xác nhận thế chấp tại Ngân hàng TMCP ĐNA theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số REF2208300388/HDTD/HN1-LPK, hợp đồng tín dụng thẻ thì có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng nêu trên thì ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP ĐNA, phần nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm hợp ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc. Trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA phải chịu **43.090.954 đồng** *(Bốn mươi ba triệu, không trăm chín mươi nghìn, chín trăm năm mươi tư đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (chưa nộp).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP ĐNA, số tiền tạm ứng án phí **19.000.000 đồng** *(Mười chín triệu đồng)* mà Ngân hàng TMCP ĐNA, đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010894 ngày 16/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐNA có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn là ông Lê Phú K, bà Lê Thị LA có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND Q.Hoàng Mai;
- TAND phố Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Mạnh Thành